



**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH CAO BẰNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **67** /2025/QĐ-UBND

Cao Bằng, ngày **31** tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Phân cấp thẩm quyền quyết định bổ sung số lượng máy móc, thiết bị và điều chỉnh mức giá máy móc, thiết bị tại các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công số 15/2017/QH14 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 56/2024/QH15 và Luật số 90/2025/QH15;

Căn cứ Quyết định số 15/2025/QĐ-TTg ngày 14 tháng 6 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị;

Theo đề nghị của Sở Tài chính;

Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định phân cấp thẩm quyền quyết định bổ sung số lượng máy móc, thiết bị và điều chỉnh mức giá máy móc, thiết bị tại các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quyết định này quy định phân cấp thẩm quyền quyết định bổ sung số lượng máy móc, thiết bị đã quy định tại khoản 1 Điều 4 Quyết định số 15/2025/QĐ-TTg ngày 14 tháng 6 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ và bổ sung các loại máy móc, thiết bị khác ngoài máy móc, thiết bị đã quy định tại khoản 1 Điều 4 Quyết định số 15/2025/QĐ-TTg; phân cấp thẩm quyền quyết định điều chỉnh mức giá máy móc, thiết bị đối với tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị phục vụ công tác các chức danh, tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung và máy móc thiết bị chuyên dùng (không bao gồm máy móc, thiết bị chuyên dùng trong lĩnh vực y tế, giáo dục và đào tạo) của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng.

2. Những nội dung khác liên quan đến phân cấp thẩm quyền quyết định tiêu chuẩn, định mức máy móc thiết bị phục vụ công tác các chức danh, phục vụ hoạt động chung, máy móc, thiết bị chuyên dùng không quy định tại Quyết định này được thực hiện theo quy định tại Quyết định số 15/2025/QĐ-TTg ngày 14 tháng 6 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị (sau đây gọi là Quyết định số 15/2025/QĐ-TTg) và các quy định pháp luật khác có liên quan.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Các sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân các xã, phường (không bao gồm cơ quan Đảng Cộng sản Việt Nam, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội trực thuộc, đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên và chi đầu tư).

2. Tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc xác định, quyết định, áp dụng tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị.

Điều 3. Phân cấp thẩm quyền quyết định bổ sung số lượng máy móc, thiết bị

Các sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân các xã, phường được quyết định bổ sung số lượng máy móc, thiết bị đã quy định tại khoản 1 Điều 4 Quyết định số 15/2025/QĐ-TTg hoặc bổ sung các loại máy móc, thiết bị khác ngoài máy móc, thiết bị đã quy định tại khoản 1 Điều 4 Quyết định số 15/2025/QĐ-TTg để phục vụ Chính phủ điện tử, số hóa, khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và nhiệm vụ được giao cho đơn vị mình và các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý trong trường hợp cần thiết.

Điều 4. Phân cấp thẩm quyền quyết định điều chỉnh mức giá máy móc, thiết bị

Các sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân các xã, phường quyết định điều chỉnh mức giá máy móc, thiết bị cao hơn từ trên 15% đến không quá 30% so với mức giá quy định tại khoản 1 Điều 4 Quyết định số 15/2025/QĐ-TTg cho đơn vị mình và các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý.

Điều 5. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 10 tháng 01 năm 2026.

2. Quyết định số 22/2020/QĐ-UBND ngày 25 tháng 8 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng quy định về phân cấp thẩm quyền ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp nhà nước thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Cao Bằng hết hiệu lực kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành.

3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Tài chính; Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- Văn phòng Chính phủ;
- Vụ Pháp chế - Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra VB&QLXLVPHC - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- VP UBND tỉnh: LĐVP, CVTH, TTTT (đăng tải);
- Lưu: VT, TH (D).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Lê Hải Hoà